

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Chuyên đề
**TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI,
TỔ CÁO CỦA CÔNG DÂN**



TÀI LIỆU HỌC TẬP VÀ THAM KHẢO

1. *Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước* - Học viện Chính trị QG HCM (2014), NXB Lý luận chính trị.
2. *Hiến pháp năm 2013*.
3. *Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013*.
4. *Nghị định số 75/2012/NĐ-CP* quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại.
5. *Nghị định số 76/2012/NĐ-CP* quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo.
6. *Nghị định số 64/2013/TT-TTCP* quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

7. ***Thông tư số 06/2013/TT-TTCP*** quy định quy trình GQTC.
8. ***Thông tư số 07/2013/TT-TTCP*** quy định quy trình GQKN HC.
9. ***Thông tư số 06/2014/TT-TTCP*** quy định quy trình TCD.
10. ***Thông tư số 07/2014/TT-TTCP*** quy định quy trình xử lý đơn KN, đơn TC, đơn kiến nghị, phản ánh.
11. ***Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND*** ban hành Quy trình GQKN trên địa bàn TP. HCM.
12. ***Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND*** ban hành Quy trình QGTC trên địa bàn TP. HCM.
13. ***Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND*** ban hành Quy trình phối hợp xử lý và giải quyết việc nhiều người cùng KN, TC trên địa bàn TP. HCM.

NỘI DUNG

1

TIẾP CÔNG DÂN

2

**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
CỦA CÔNG DÂN**

3

**GIẢI QUYẾT TỔ CÁO
CỦA CÔNG DÂN**

Điều 28 Hiến pháp 2013

1. **CD CÓ QUYỀN** tham gia QLNN và XH, tham gia thảo luận và kiến nghị với CQNN về các vấn đề của cơ sở, ĐP và cả nước.

2. **NN TẠO ĐIỀU KIỆN** để CD tham gia QLNN và XH; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của CD.

Điều 30 Hiến pháp 2013

1. Mọi người **CÓ QUYỀN KN, TC** với CQ, TC, CN có thẩm quyền về những việc làm trái PL của CQ, TC, CN.

2. CQ, TC, CN có thẩm quyền **PHẢI TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT KN, TC**. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của PL.

3. Nghiêm cấm việc trả thù người KN, TC hoặc lợi dụng quyền KN, TC để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

1. TIẾP CÔNG DÂN

1

Khái niệm

2

Nguyên tắc trong TCD

3

Vai trò của TCD

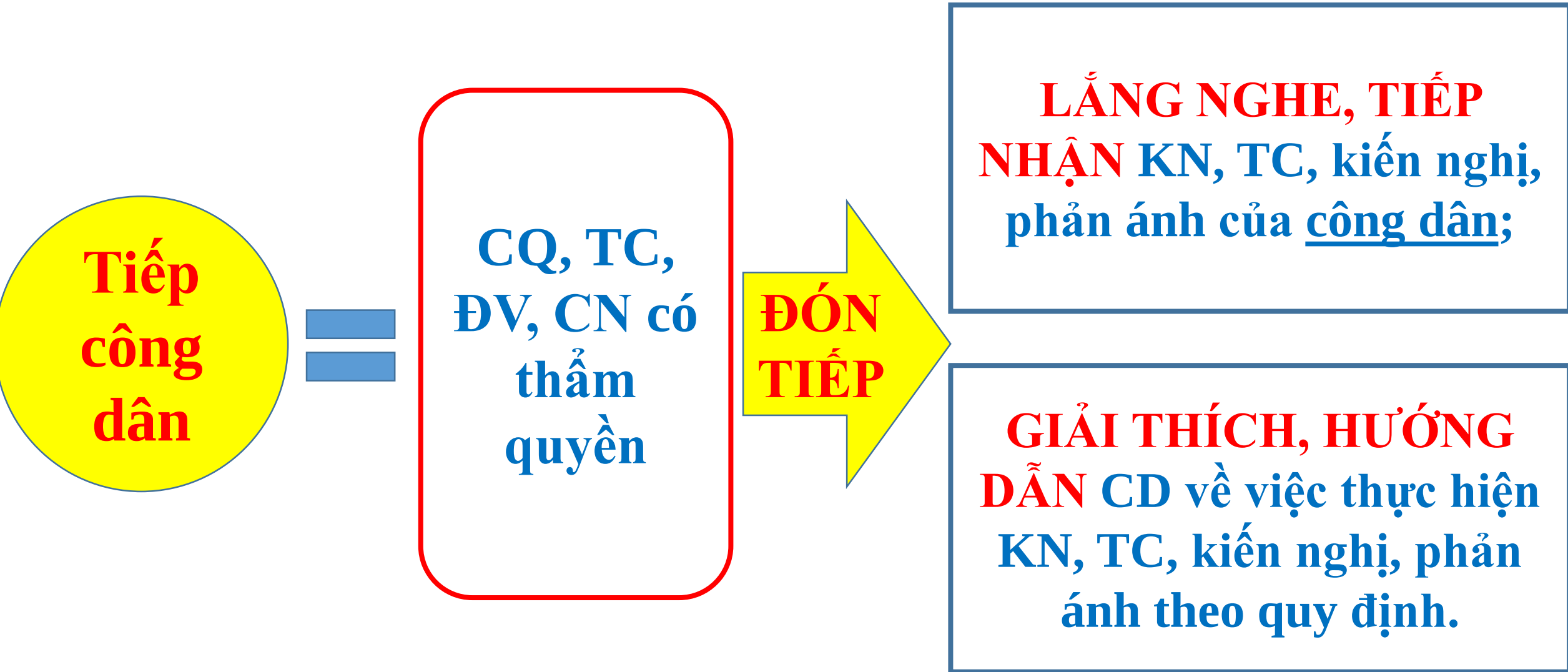
4

Quyền và nghĩa vụ
của người đến KN, TC, kiến nghị, phản ánh

5

Quy trình TCD

1.1. KHÁI NIỆM



***Các CQ
có trách
nhiệm
TCD***

**Các cơ quan quyền lực nhà nước
và đại biểu dân cử;**

Các cơ quan HCNN;

TAND, VKSND, Kiểm toán NN;

Các CQ, TC, CN khác.

***Chủ thể
TCD***

**CB, CC, VC
được phân công TCD thường xuyên;**

**Người giữ chức vụ
ở các CQ, TC, ĐV có trách nhiệm TCD.**

***Nội dung
TCD***

```
graph LR; A[Nội dung TCD] --> B[TIẾP NHẬN KN, TC, kiến nghị, phản ánh của CD;]; A --> C[GIẢI THÍCH, HƯỚNG DẪN cho CD về việc thực hiện KN, TC, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định.];
```

TIẾP NHẬN KN, TC, kiến nghị, phản ánh của CD;

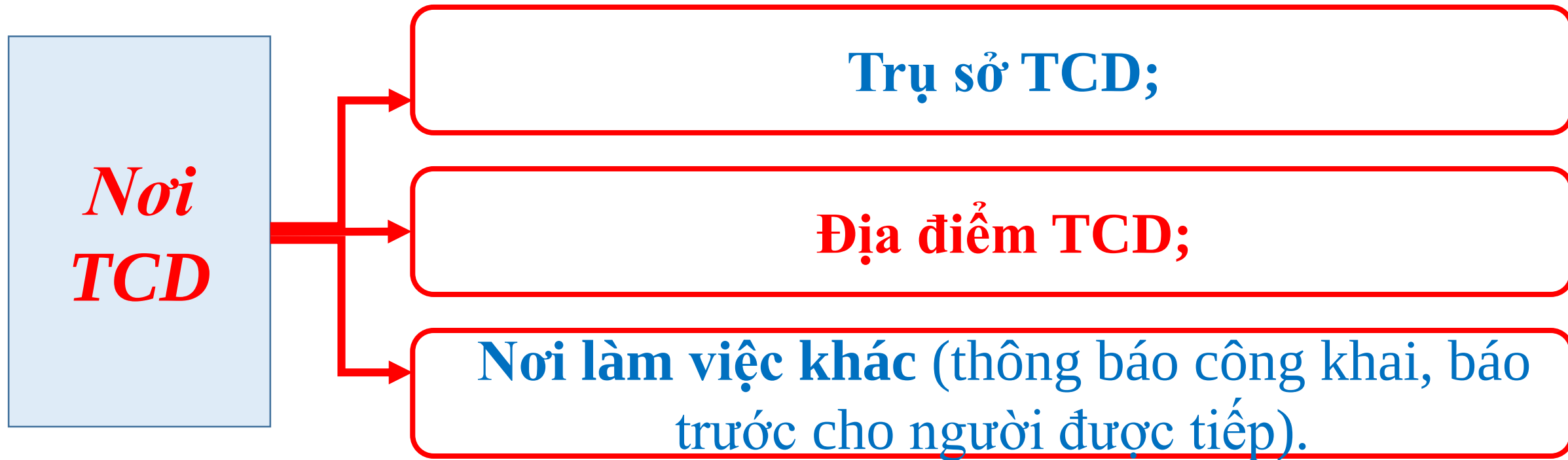
GIẢI THÍCH, HƯỚNG DẪN cho CD về việc thực hiện KN, TC, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định.

KIẾN NGHỊ

Là việc CD, CQ, TC, ĐV đề nghị với CQ, TC, ĐV có thẩm quyền về biện pháp xử lý hoặc đề xuất sáng kiến nhằm đổi mới công tác quản lý trong các lĩnh vực ĐSXH, về tổ chức và hoạt động của CQ, TC, ĐV.

PHẢN ÁNH

Là việc CD, CQ, TC, ĐV cung cấp thông tin, có ý kiến về những vấn đề liên quan đến chủ trương, đường lối, CS, PL, công tác quản lý các lĩnh vực đời sống XH.



- **Bố trí tại vị trí thuận tiện, có phòng TCD riêng, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết để CD trình bày KN, TC, kiến nghị, phản ánh.**
- **Niêm yết rõ ràng nội quy TCD, hướng dẫn quy trình TCD, quy trình GQKN, TC, kiến nghị, phản ánh và các thông tin cần thiết.**

1.2.
NGUYÊN
TẮC TCD
(Điều 3)

Tiến hành tại nơi TCD;

Công khai, dân chủ, kịp thời;

Thủ tục đơn giản, thuận tiện;

Giữ bí mật, bảo đảm an toàn cho người TC;

Khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử;

Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho CD.

1.3. VAI TRÒ CỦA TCD

TẠO ĐIỀU KIỆN để CD thực hiện quyền tham gia
QLNN, XH; quyền KN, TC;

CỦNG CỐ, TĂNG CƯỜNG
mối quan hệ Nhân dân với Đảng, NN;

Là **CƠ SỞ** để các CQ, TC, CN
hoàn thiện hoạt động của mình;

GÓP PHẦN tuyên truyền, phổ biến
và đảm bảo cho CS, PL được thực thi;

TẠO kênh giám sát, phản hồi từ Nhân dân đối với
hoạt động của các CQ, TC, CN có thẩm quyền.

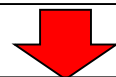
1.4. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẾN KN, TC, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

(ĐỀ NGHỊ CÁC
ANH/CHỊ TỰ
NGHIÊN CỨU
ĐIỀU 7 CỦA LUẬT
TIẾP CÔNG DÂN)



**1.4.
QUY
TRÌNH
TCD**
(Thông tư số
06/2014/TT-
TTCP)

Chuẩn bị



Xác định nhân thân của người KN, TC, PA, k/ngறி; tính hợp pháp của người đại diện theo PL (nếu có); giữ bí mật, bảo vệ người TC



Nghe, ghi chép nội dung KN, TC, PA, k/ngறி



Phân loại, xử lý KN, TC, PA, K/ngறி
(Thông tư số 07/2014/TT-TTCP)



Theo dõi, đôn đốc quá trình giải quyết đơn

2. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1

Khái niệm

2

Đặc điểm

3

Quyền và nghĩa vụ của người KN,
người bị KN

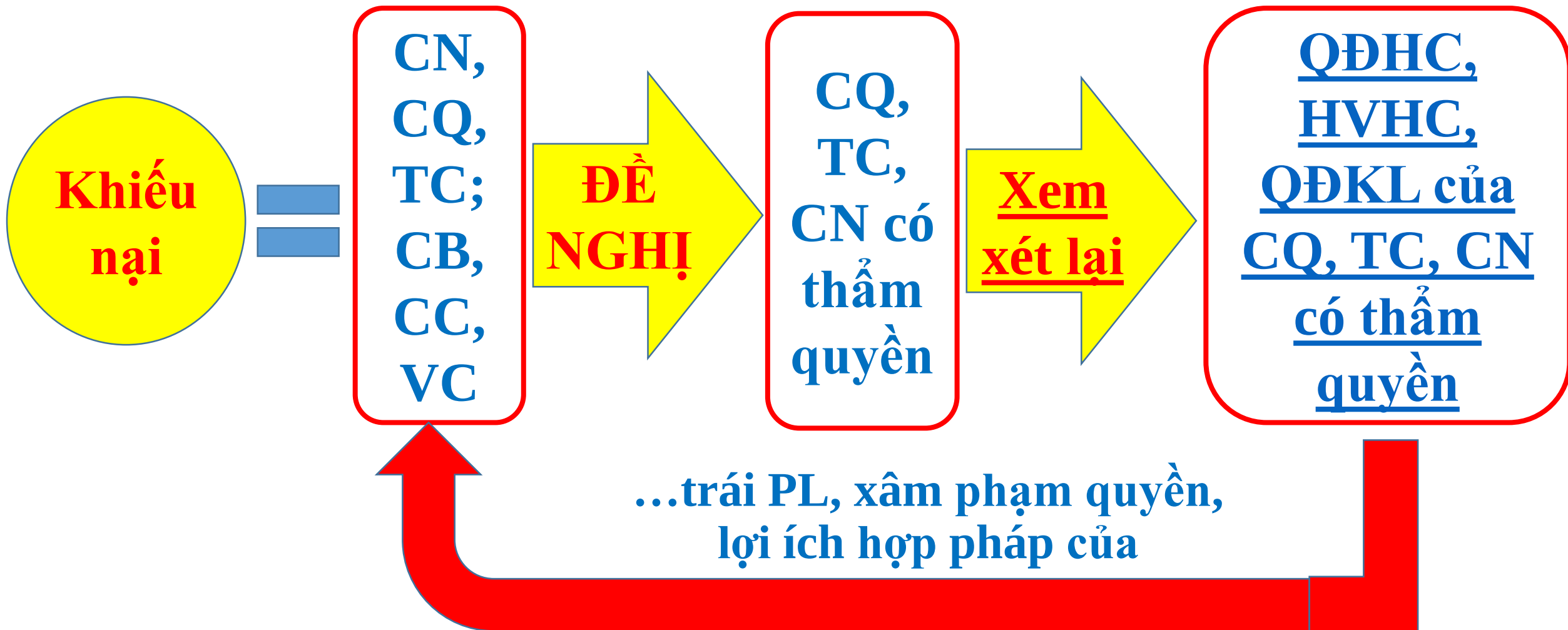
4

Thẩm quyền và thời hạn

5

Quy trình GQKN

2.1. KHÁI NIỆM



2.2. ĐẶC ĐIỂM

NGƯỜI KN

- CD, CQ, TC;
- CBCCCVC.

CQ, TC, CN người nước ngoài, trừ trường hợp mà ĐUQT mà VN là thành viên có quy định khác (K1 Đ3).

NGƯỜI BỊ KN

CQ, TC, CN có QĐHC, HVHC, QĐKL bị KN.

Đối tượng KN

QĐHC, HVHC, QĐKL bị KN.

2.3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI KN, NGƯỜI BỊ KN

(ĐỀ NGHỊ CÁC
ANH/CHỊ TỰ
NGHIÊN CỨU
ĐIỀU 12, 13 CỦA
LUẬT KHIẾU NẠI)



2.4. THẨM QUYỀN GQKN...

Lần đầu

- => Cấp trên trực tiếp;
- => Cấp trưởng GQKN cấp phó;
- => GQKN chính mình.

Lần hai

TRÊN MỘT CẤP

Thời hiệu KN

- **QĐHC, HVHC:**
lần đầu: 90 ngày;
lần hai: 30 ngày
(vùng sâu... ≤ 45
ngày).

- **QĐKL:** lần đầu
15 ngày; lần hai 10
ngày (QĐKL buộc
thôi việc, lần hai
30 ngày).

Thời hạn thụ lý:

10 ngày

Lưu ý: 09 trường
hợp không thụ lý
(Đ.11).

Thời hạn GQ

- **Lần đầu:** ≤ 30
ngày, phức tạp ≤ 45
ngày. Vùng sâu... $\leq$
45 ngày, phức tạp $\leq$
60 ngày.

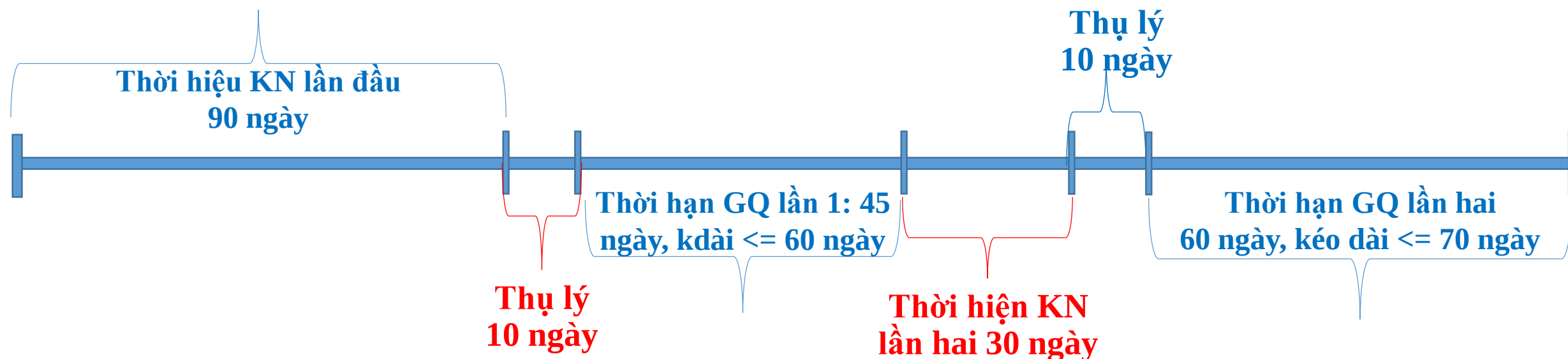
- **Lần hai:** ≤ 45
ngày, phức tạp ≤ 60
ngày. Vùng sâu... $\leq$
60 ngày, phức tạp $\leq$
70 ngày.

QĐKL: ≤ 30 ngày,
phức tạp ≤ 45 ngày.

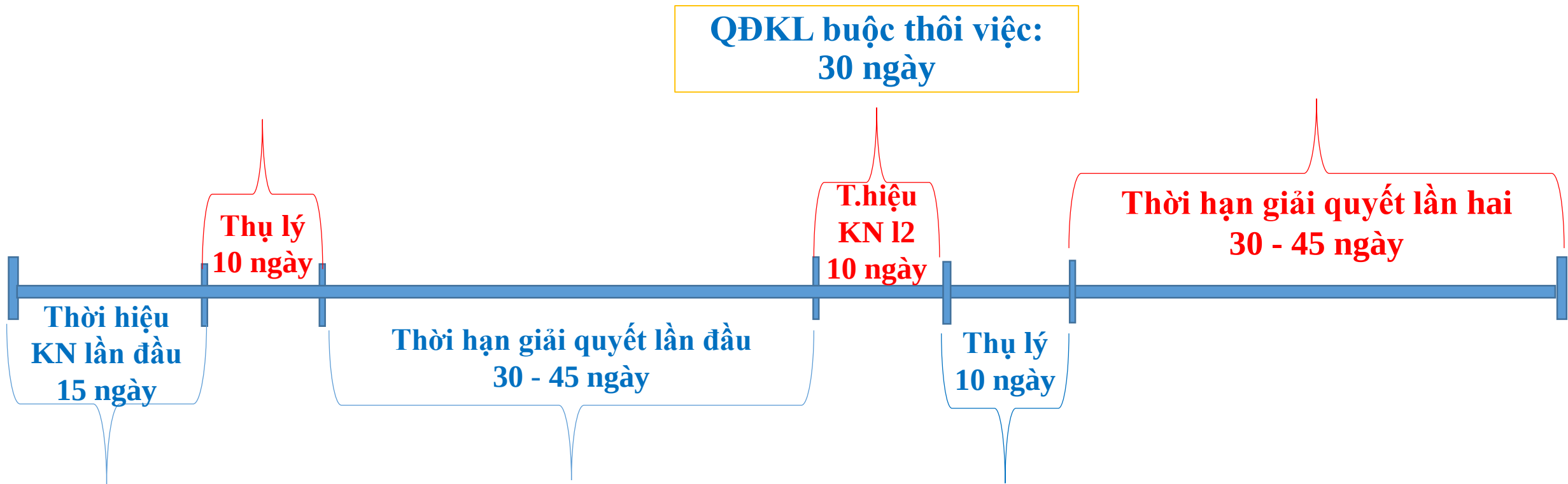
2.4. THỜI HIỆU KN; THỜI HẠN THỤ LÝ, GQKN QĐHC, HVHC



Đối với vùng sâu...



THỜI HIỆU KN; THỜI HẠN THỤ LÝ, GQKN QĐKL



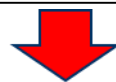
2.5.
QUY
TRÌNH
GQKN

Thông tư
07/2013/TT
-TTCP

Thụ lý, chuẩn bị xác minh nội dung KN



Xác minh nội dung KN

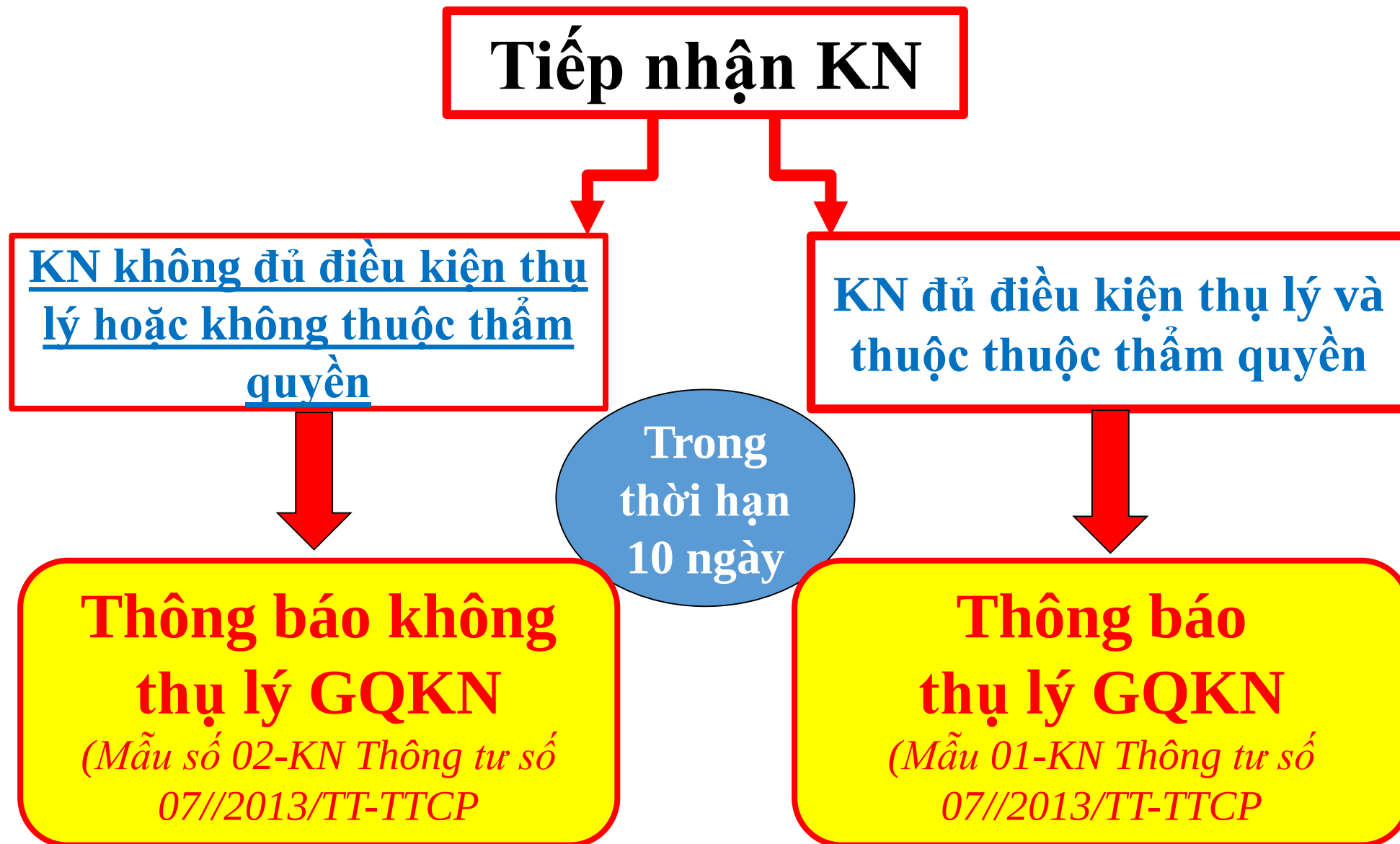


Ban hành, gửi, công khai Quyết định GQKN



Lập, quản lý hồ sơ GQKN

QUY TRÌNH GQKN



Thụ lý GQKN

**Kiểm tra QĐHC,
HVHC, QĐKL bị KN**

**Đủ điều kiện
kết luận KN**

**Ban hành, gửi
và công khai Quyết định GQKN**

**Lập,
quản lý hồ sơ GQKN**

**Chưa đủ điều
kiện kết luận KN**

Giao n/v xác minh, lập KH xác minh

Công bố quyết định xác minh

Làm việc trực tiếp với người KN

Làm việc trực tiếp với người bị KN

**Yêu cầu CQ, TC, CN có liên quan cung
cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng**

Tiếp nhận, xử lý tt, tài liệu, bằng chứng

Xác minh thực tế, tổ chức đối thoại

Trung cầu giám định

Báo cáo kết quả xác minh nội dung KN

Dự thảo QĐ, ký và công bố QĐGQ

3. TỔ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO

1

Khái niệm

2

Đặc điểm

3

Quyền và nghĩa vụ của người TC,
người bị TC

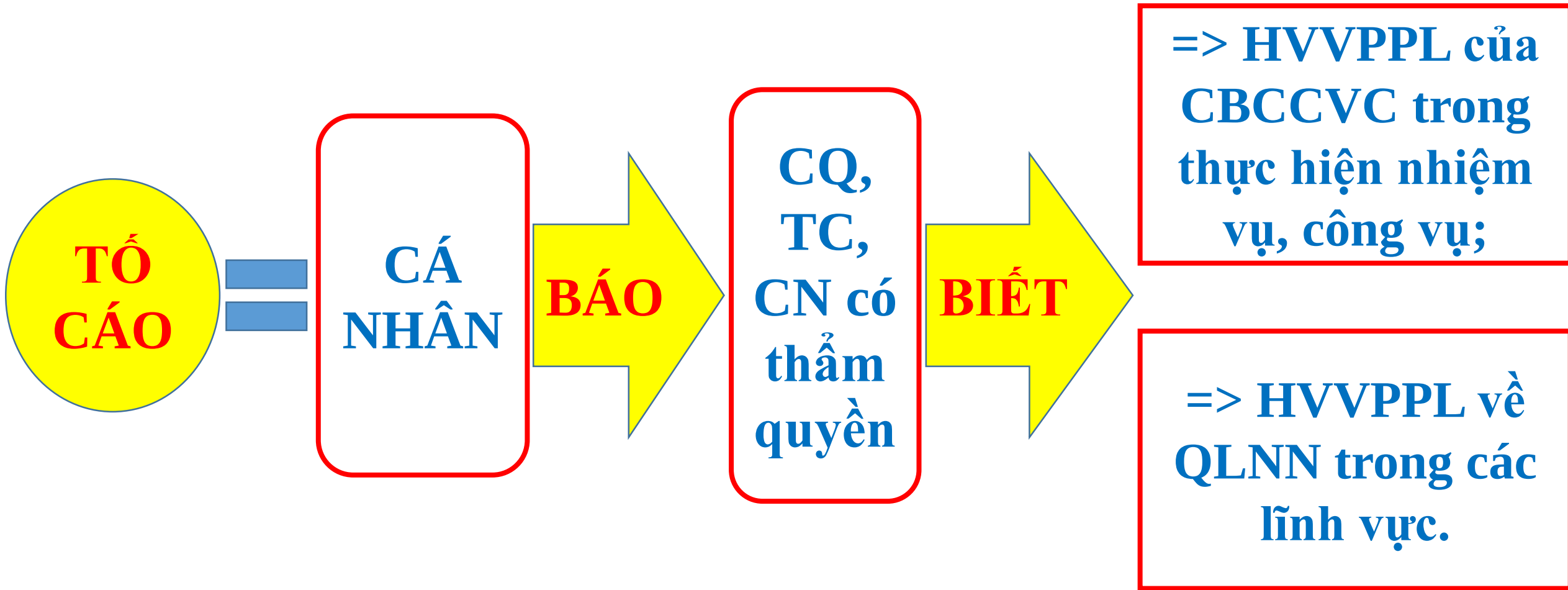
4

Thẩm quyền và thời hạn GQTC

5

Quy trình GQTC

3.1. KHÁI NIỆM



3.2. ĐẶC ĐIỂM

NGƯỜI TC

CÔNG DÂN

CN người nước ngoài, trừ trường hợp mà ĐUQT mà VN là thành viên có quy định khác (K1 Đ3).

NGƯỜI BỊ TC

- **CBCCV** có HVVPPL trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ bị TC;
- **CN, CQ, TC** có HVVPPL về QLNN trong các lĩnh vực bị TC.

ĐỐI TƯỢNG TC

- **HVVPPL** của **CBCCV** trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ bị TC;
- **HVVPPL** của CN, CQ, TC về QLNN trong các lĩnh vực bị TC.

3.3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI TC, NGƯỜI BỊ TC

(ĐỀ NGHỊ CÁC
ANH/CHỊ TỰ
NGHIÊN CỨU
ĐIỀU 9, 10 CỦA
LUẬT TỔ CÁO)



3.4. THẨM QUYỀN GQTC

...

HVVPPPL của CBCCVVC:

=> *Cấp trên trực tiếp;*

=> *Trên một cấp;*

=> *Có dấu hiệu tội phạm <=> CQ tiến hành tố tụng giải quyết theo quy định của PL về TTHS.*

HVVPPPL về QLNN trong các lĩnh vực:

=> *Căn cứ chức năng QLNN;*

=> *Phối hợp hoặc báo cáo cấp trên giao;*

=> *Cơ quan thụ lý đầu tiên;*

=> *Có dấu hiệu tội phạm <=> CQ tiến hành tố tụng giải quyết theo quy định của PL về TTHS.*

Thời hạn thụ lý:

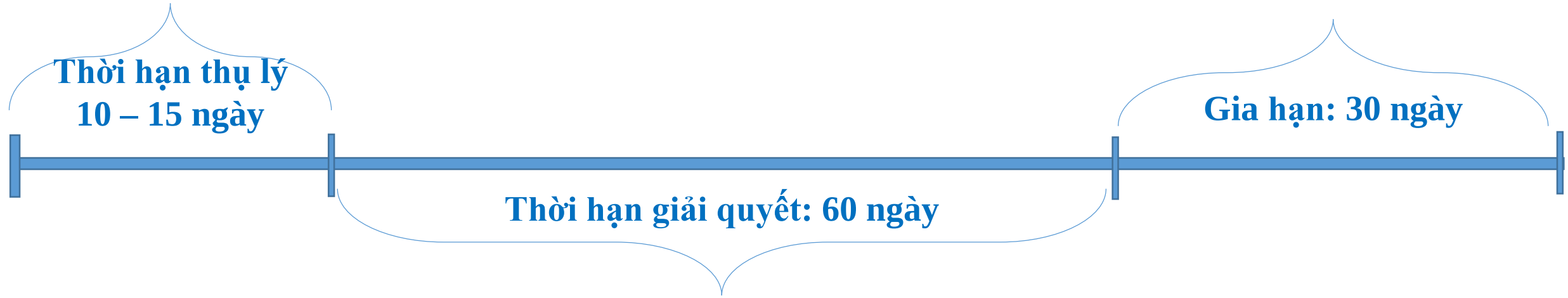
10 ngày, có thể dài hơn nhưng không quá 15 ngày.

Lưu ý: 03 trường hợp không thụ lý (Khoản 2 Điều 20 Luật Tố cáo).

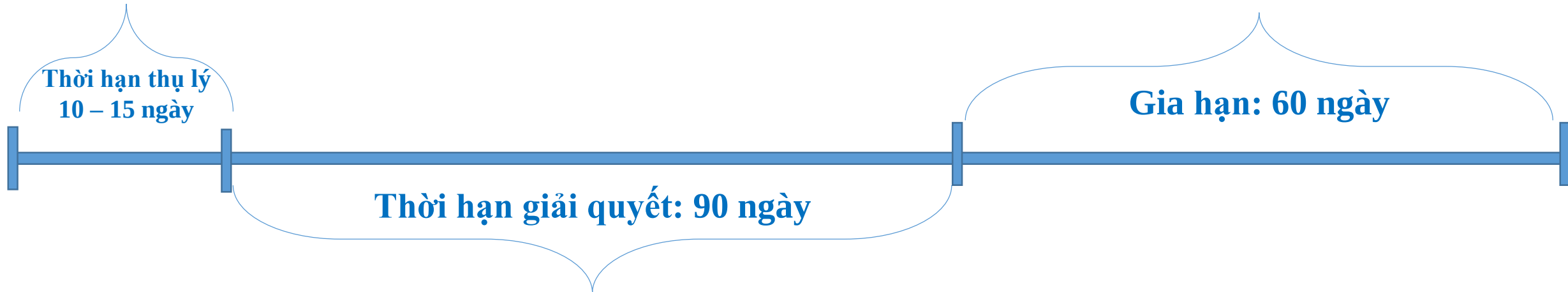
Thời hạn giải quyết:

60 ngày, vụ việc phức tạp là 90 ngày. Có thể gia hạn nhưng không quá 30 ngày, vụ việc phức tạp không quá 60 ngày.

3.4. THỜI HẠN THỤ LÝ, GQTC



THỜI HẠN THỤ LÝ, GQTC VỤ VIỆC PHỨC TẠP

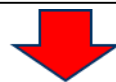


3.5.
QUY
TRÌNH
GQTC
Thông tư
06/2013/TT
-TTCP

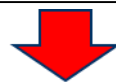
Tiếp nhận, chuẩn bị xác minh TC



Tiến hành xác minh nội dung TC



**Kết luận nội dung TC, xử lý TC
và công khai kết quả GQTC**



Lập, quản lý hồ sơ GQTC

QUY TRÌNH GQTC

Tiếp nhận TC

**KHÔNG THUỘC
THẨM QUYỀN**

**05
ngày**

Chuyển cơ quan có thẩm quyền GQ và thông báo cho người TC, nếu có yêu cầu.

**THUỘC
THẨM QUYỀN**

**10 - 15
ngày**

Kiểm tra, xác minh họ, tên, địa chỉ của người TC và quyết định thụ lý hay không thụ lý GQ, thông báo cho người TC biết lý do không thụ lý, nếu có yêu cầu.

Thời hạn GQ 60 ngày, phức tạp 90 ngày.
Có thể gia hạn một lần ≤ 30 ngày, phức tạp ≤ 60 ngày.

Thụ lý GQTC

Xây dựng KH xác minh

Thông báo QĐ thành lập tổ xác minh

Làm việc trực tiếp với người TC

Làm việc trực tiếp với người bị TC

Yêu cầu CQ, TC, CN có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng

Thu thập, xử lý tt, tài liệu, bằng chứng

Xác minh thực tế

Trung cầu giám định

Báo cáo KQ xác minh nội dung TC

Thông báo Dự thảo KL nội dung TC

Kết luận nội dung TC

Công khai kết luận nội dung TC, quyết định xử lý hành vi bị TC và thông báo kết quả GQTC cho người TC

Lập, quản lý hồ sơ GQTC